TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 206/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 6, ngày 05 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự về hôn nhân gia đình thụ lý số 132/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa người yêu cầu:

1/ Ông Nguyễn Quang Kh, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Số 710/67, đường HG, Phường L, Quận F, TP. Hồ Chí Minh

ĐCLL: Phòng trọ 9A, Đường số 59, phường Thảo Đ, Quận B, TP. Hồ Chí Minh

2/ Bà Trương Thị Mộng T, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Số 710/67, đường HG, Phường L, Quận F, TP. Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Nguyễn Quang Kh và bà Trương Thị Mộng T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Nguyễn Quang Kh và bà Trương Thị Mộng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Gia Ng, sinh ngày: 23/11/2007 và Nguyễn Quang Kh, sinh ngày: 04/8/2012.

Ông Kh và bà T thỏa thuận: Giao 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Ông Kh cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 3.000.000 (hai triệu) đồng (mỗi trẻ 1.500.000 đồng), thực hiện lần đầu vào ngày 10/4/2018 lần lượt cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của trẻ, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Kh và bà T xác định không có.

- Về lệ phí: Lệ phí việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, ông Nguyễn Quang Kh và bà Trương Thị Mộng T mỗi người phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0028853 ngày 08/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, ông Kh và bà T đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM
- VKSND Quận 6;
- Chi cục THA DS Q6;
- UBND P12, Q6;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Bé Bảy